

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Chị **Lê Thị Ánh T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 408, tổ 24, ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 348C, tổ 22, ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ánh T và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo Q, sinh ngày 08/12/2025 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành tròn 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày 01/3/2026.

Kể từ ngày chị T có yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh T chậm thi hành thì anh còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

– Về tài sản chung: Không có.

– Về nợ chung: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải ;
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- UBND xã Cái Bè;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Xuân Lam